TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:06/2024/DS-ST

Ngày: 06-05-2024

"V/v Tranh chấp Hợp đồng mua bán".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tài Em

2. Ông Võ Tấn Phước

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 05 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 397/2023/TLST- DS ngày 28 tháng 12 năm 2023 về " *Tranh chấp Hợp đồng mua bán",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXX-ST ngày 11 tháng 04 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1965

Địa chỉ: Ấp V, xã B, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Văn P, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện P, tỉnh Cà Mau.

(Theo Hợp đồng ủy quyền đề ngày 14/12/2023).

2. Bị đơn: Ông Quách Văn D, sinh năm 1968 và bà Lê Thị Xuân Q, sinh năm 1975

Địa chỉ: Ấp D, xã K, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

(Ông Lê Văn P, ông Quách Văn D và bà Lê Thị Xuân Q có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án– người đại diện theo ủy của nguyên đơn là ông Lê Văn P trình bày: Vào năm 2016 (không nhớ ngày tháng cụ thể do lâu quá), ông Nguyễn Văn N có bán vật liệu xây dựng (cát, đá, xi măng) cho ông D và bà Q với tổng số tiền là 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng). Việc mua bán trên thì ông D và bà Q có ký nhận nợ với ông N. Từ khi ông D và bà Q mua vật liệu xây dựng của ông N số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng) đến nay, ông D và bà Q có trả cho ông N nhiều lần với tổng số tiền là 76.000.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu đồng), hiện ông D và bà Q còn nợ lại ông N số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng). Từ khi ông D và bà Q nợ ông N số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) đến nay, ông D và bà Q chưa thanh toán cho ông N được khoản nào.

Nay ông Nguyễn Văn N yêu cầu ông Quách Văn D và bà Lê Thị Xuân Q có nghĩa vụ thanh toán cho ông N số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất, kể cả không yêu cầu trả lãi chậm trả trong giai đoạn thi hành án. Ngoài ra, ông N không còn có yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai đề ngày 28 tháng 3 năm 2024 và biên bản lấy lời khai đề ngày 28 tháng 3 năm 2024, theo bị đơn – ông Quách Văn D và bà Lê Thị Xuân Q trình bày: Ông D và bà Q thống nhất theo trình bày của đại diện ủy quyền của nguyên đơn, ông D và bà Q thừa nhận hiện nay ông D và bà Q còn nợ ông N số tiền mua vật liệu xây dựng là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) đến nay chưa trả. Nay trước yêu cầu khởi kiện của ông N thì ông D và bà Q đồng ý trả cho ông N số tiền mua vật liệu xây dựng hiện ông D và bà Q còn nợ ông N là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng). Ngoài ra, ông D và bà Q không còn ý kiến trình bày gì thêm.

* Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung đề xuất:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn N đối với ông Quách Văn D và bà Lê Thị Xuân Q về việc tranh chấp hợp đồng mua bán.

Buộc ông Quách Văn D và bà Lê Thị Xuân Q có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn N số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: ông Quách Văn D và bà Lê Thị Xuân Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là ông Nguyễn Văn N khởi kiện yêu cầu ông Quách Văn D và bà Lê Thị Xuân Q trả số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Bị đơn là ông Quách Văn D và bà Lê Thị Xuân Q có nơi cư trú và hiện đang sinh sống tại Ấp D, xã K, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, ông Lê Văn P là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Quách Văn D và bà Lê Thị Xuân Q vắng mặt. Tuy nhiên, ông P, ông D và bà Q có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông P, ông D và bà Q.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu ông Quách Văn D và bà Lê Thị Xuân Q có nghĩa vụ thanh toán số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn N và ông Quách Văn D và bà Lê Thị Xuân Q đều thống nhất thừa nhận: Vào năm 2016 (không nhớ ngày tháng cụ thể do lâu quá), ông Nguyễn Văn N có bán vật liệu xây dựng (cát, đá, xi măng) cho ông D và bà Q với tổng số tiền là 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng). Việc mua bán trên thì ông D và bà Q có ký nhận nợ với ông N. Từ khi ông D và bà Q mua vật liệu xây dựng của ông N số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng) đến nay thì ông D và bà Q có trả cho ông N nhiều lần với tổng số tiền là 76.000.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu đồng), hiện ông D và bà Q còn nợ lại ông N số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng). Sự thừa nhận của ông N, ông Dũng, bà Quyên cũng phù hợp với hóa đơn mua bán và biên nhận nợ mà ông N cung cấp cho Tòa án. Do vậy, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét thấy, việc thỏa thuận mua bán vật liệu xây dựng giữa các bên trên cơ sở tự nguyện, việc này có xảy ra trên thực tế. Ông Nguyễn Văn N có bán vật liệu xây dựng (cát, đá, xi măng) cho ông D và bà Q và hiện ông D và bà Q còn nợ lại ông N số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) chưa thanh toán. Như vậy, việc ông Nguyễn Văn N yêu cầu ông D, bà Q trả số tiền nợ 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) là có căn cứ. Căn cứ theo quy định tại Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn N. Do đó, buộc ông Quách Văn D và bà Lê Thị Xuân Q có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn N số tiền nợ 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

[4] Về án phí: Ông Quách Văn D và bà Lê Thị Xuân Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Án phí sơ thẩm, ông Quách Văn D và bà Lê Thị Xuân Q phải chịu nộp là 14.000.000 đồng x 5%= 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng).

Ông Nguyễn Văn N đã dự nộp số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) tại biên lai thu số 0005182 ngày 28/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

[5] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N đối với ông Quách Văn D và bà Lê Thị Xuân Q về việc tranh chấp hợp đồng mua bán.

Buộc ông Quách Văn D và bà Lê Thị Xuân Q có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn N số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Quách Văn D và bà Lê Thị Xuân Q phải chịu số tiền là 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng).

Ông Nguyễn Văn N đã dự nộp số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) tại biên lai thu số 0005182 ngày 28/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

3/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Mỹ Xuyên